**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
## PHIẾU SỐ 12

*Thời gian làm bài: 30 phút*

## I. ĐỌC – HIỂU

**Đàn vịt con**

Đàn vịt con theo mẹ ra bờ ao. Vịt mẹ dẫn đàn con đi tìm mồi. Những chú vịt con có bộ lông vàng óng rất đẹp. Chúng lạch bạch chạy theo mẹ trên bờ cỏ xanh. Cả đàn vịt vui vẻ bơi lội dưới làn nước mát.

*Đọc bài «Đàn vịt con» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:*

**Câu 1.** Bài đọc trên có mấy câu?

**A.** 4 câu **B.** 5 câu **C.** 6 câu

**Câu 2.** Đàn vịt con có bộ lông màu gì?

**A.** vàng óng **B.** nâu sẫm **C.** trắng tinh

**Câu 3.** Đàn vịt con theo mẹ đi đâu?

**A.** vào rừng sâu **B.** lên đồi cao **C.** ra bờ ao

**Câu 4.** Tìm và viết tiếng trong bài «Đàn vịt con» có vần anh:

Tiếng có vần anh: …….

## II. BÀI TẬP

**Bài 1.** Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

| | |
|---|---|
| a) Cây bàng – tỏa nắng ấm áp | |
| b) Mặt trời – xòe tán lá xanh | |
| c) Đàn vịt con – bơi lội dưới ao | |
| d) Bác nông dân – làm việc trên đồng | |

**Bài 2.** Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..ính mắt

b) lá …..ờ

c) …..á rô

d) …..ẹo ngọt

**Bài 3.** Điền vần êu hay iu vào chỗ chấm:

a) th….. hoa

b) cơm th…..

c) h….. hắt

d) tiếng k…..

**Bài 4.** Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → …….

b) ghà mái → …….

c) cẹo dẻo → …….

**Bài 5.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: vồ / cuộn len. / đang / Chú mèo con

a) Viết lại câu: …….

**Bài 6.** Chọn từ trong ngoặc (chiêm chiếp, nở hoa, bơi lội) điền vào chỗ chấm:

a) Đàn vịt con tung tăng ……. dưới ao.

b) Cây mai vàng đã ……. đón tết.

c) Mấy chú gà con kêu ……. tìm mẹ.

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 12*

## I. Đọc – hiểu

| Câu | 1 | 2 | 3 |
|---|---|---|---|
| Đáp án | B | A | C |

**Câu 4.**
Trong bài chỉ có tiếng «xanh» mang vần anh.

## II. Bài tập

**Bài 1.**
a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

**Bài 2.**
a) kính mắt; b) lá cờ; c) cá rô; d) kẹo ngọt.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

**Bài 3.**
a) thêu hoa; b) cơm thiu; c) hiu hắt; d) tiếng kêu.

**Bài 4.**
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

**Bài 5.**
Câu đúng: Chú mèo con đang vồ cuộn len.

**Bài 6.**
a) Đàn vịt con tung tăng bơi lội dưới ao. b) Cây mai vàng đã nở hoa đón tết. c) Mấy chú gà con kêu chiêm chiếp tìm mẹ.